

Ngày 31/12/2024	7,050 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.6%	-14.4%	-13.5%

2024	
ROE	12.7%
	+/- YoY ▲ 12.8%

Q4/24			
DT thuần	12.3	QoQ ▼ 6.10 ▼ 33.3%	YoY ▼ 14.6 ▼ 54.4%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	46.2
	YoY ▼ 26.9 ▼ 36.8%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN gộp	-1.38	QoQ ▼ 8.10 ▼ 120%	YoY ▼ 23.8 ▼ 106%
	tỷ VNĐ		

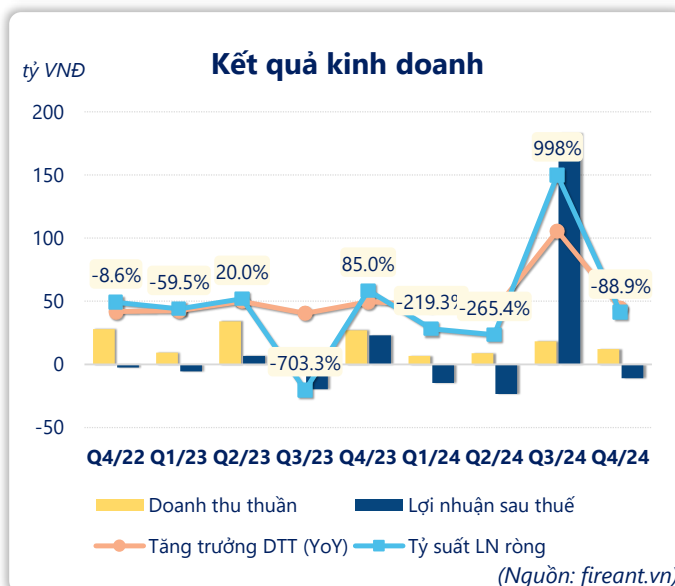
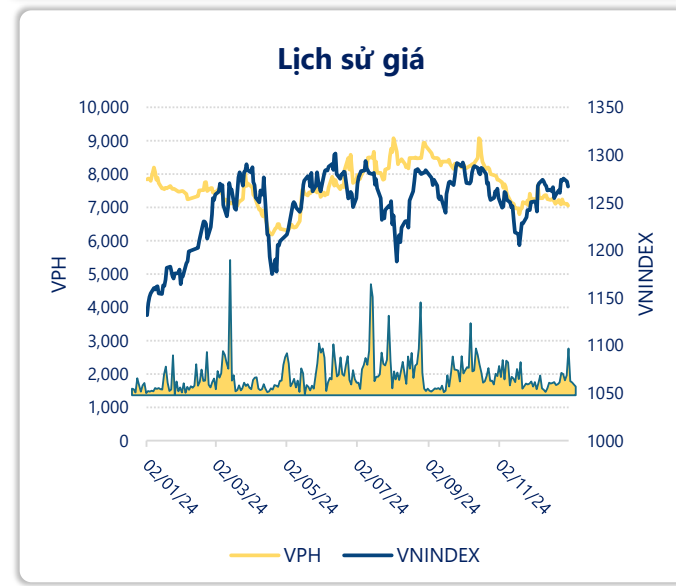
2024	
LN gộp	6.10
	YoY ▼ 37.5 ▼ 86.0%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN thuần	-19.5	QoQ ▼ 242 ▼ 109%	YoY ▼ 43.6 ▼ 181%
	tỷ VNĐ		

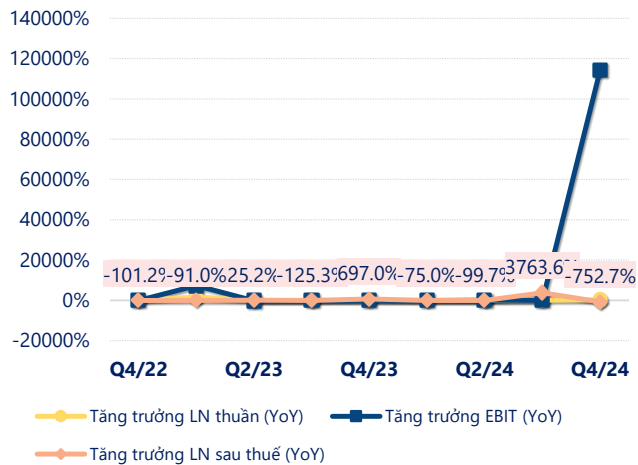
2024	
LN thuần	163
	YoY ▲ 176 ▲ 1332%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN sau thuế	-10.9	QoQ ▼ 194 ▼ 106%	YoY ▼ 33.8 ▼ 148%
	tỷ VNĐ		

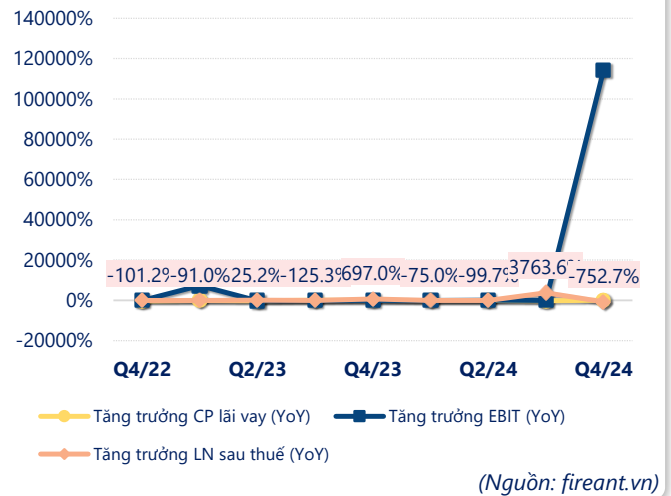
2024	
LN sau thuế	134
	YoY ▲ 135 ▲ 16435%
	tỷ VNĐ



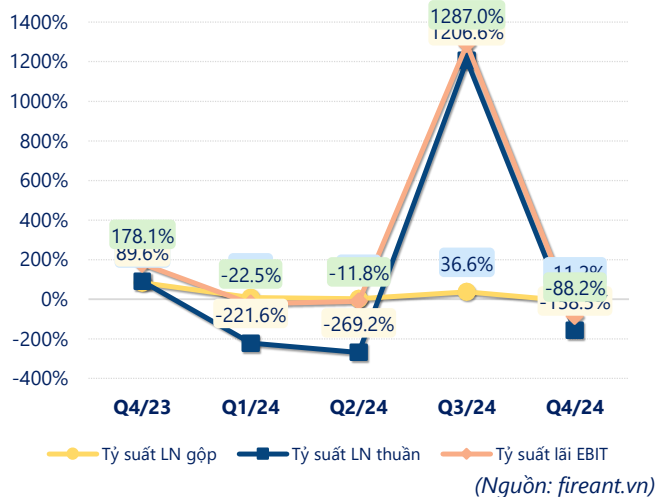
Tăng trưởng lợi nhuận



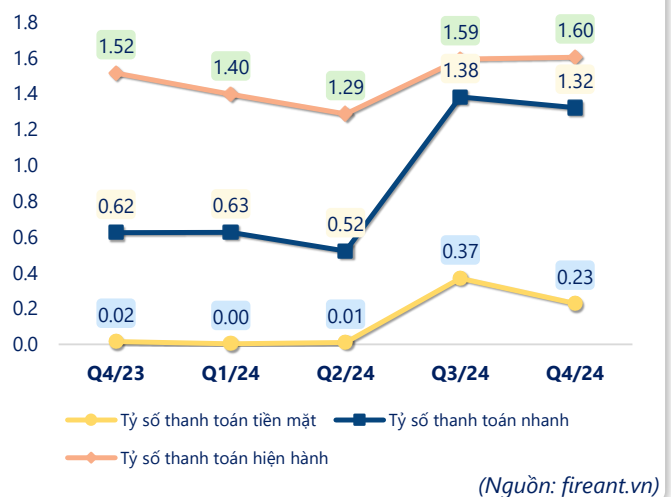
Tăng trưởng chi phí



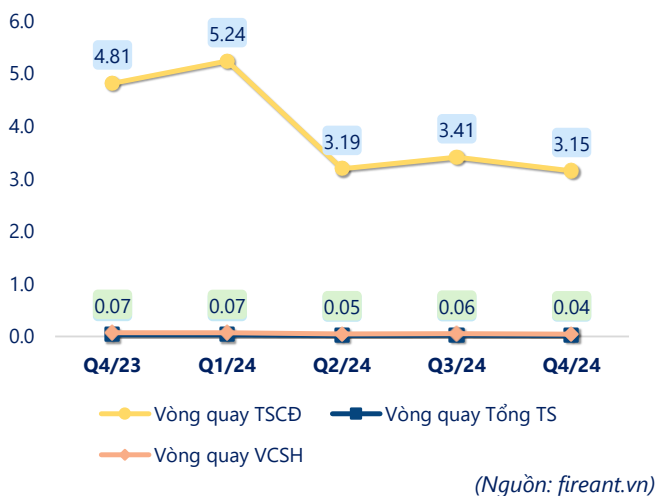
Tỷ suất lợi nhuận



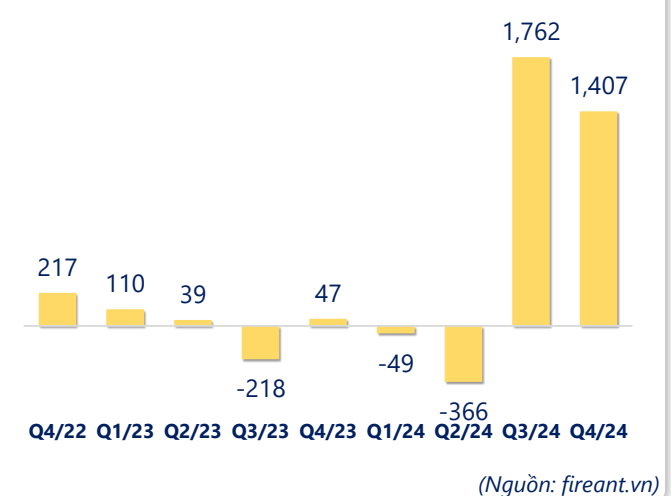
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	12.3	26.9	-54.4%	46.2	73.1	-36.8%
Giá vốn hàng bán	13.7	4.49	204%	40.1	29.5	35.9%
Lợi nhuận gộp	-1.38	22.4	-106%	6.10	43.6	-86.0%
Doanh thu HĐTC	8.38	43.9	-80.9%	380	73.4	418%
Chi phí TC	13.1	23.7	-44.7%	139	68.9	101%
Chi phí lãi vay	8.61	23.6	-63.5%	58.1	68.5	-15.1%
LN trong công ty LKLD	-0.26	-0.59	55.9%	-0.56	0.43	-231%
Chi phí bán hàng	0	0.00		40.2	2.35	1611%
Chi phí QLDN	13.1	17.9	-26.7%	43.2	59.5	-27.3%
LN thuần từ HĐKD	-19.5	24.1	-181%	163	-13.3	1332%
Lợi nhuận khác	0.03	0.20	-87.2%	1.44	18.3	-92.2%
LN trước thuế	-19.4	24.3	-180%	165	5.06	3158%
Lợi nhuận sau thuế	-10.9	22.9	-148%	134	-0.82	16435%
LNST của CĐ cty mẹ	-10.9	22.9	-148%	134	-0.85	15853%

(Nguồn: fireant.vn)

